

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2024/HS-ST

Ngày: 12 - 4 - 2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Thiện Vinh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Hồng Kỳ.
Bà Nguyễn Thị Chinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Ông Lê Hưng Danh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2024, tại Trại giam S2 – Bộ C xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/2024/TLST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2024/QĐXXST – HS ngày 20 tháng 3 năm 2024 đối với.

Các bị cáo:

1. Họ và tên: Lê Thanh H, sinh ngày 16/10/1990 tại tỉnh Ninh Thuận; Nơi thường trú: Thôn L, xã A, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Thợ điện; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông Lê Thanh H1 (chết) và bà Phan Thị Mỹ V; Chưa có vợ con; Tiền sự: không.

Tiền án: Ngày 23/7/2014, Tòa án phúc thẩm tại thành phố Hồ Chí Minh xử phạt tù chung thân về tội “Giết người” và tội “Cố ý gây thương tích”.

Bị cáo hiện đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam S2 – Bộ C (Có mặt).

2. Họ và tên: Trương Thành D, sinh ngày 15/12/1995 tại tỉnh Vĩnh Long; Nơi thường trú: Ấp B, xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 11/12; Con ông Trương Văn T và bà Trần Thị Thu T1; Chưa có vợ con; Tiền sự: không.

Tiền án: Ngày 22/8/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 20 năm về tội “Giết người”.

Bị cáo hiện đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam S2 – Bộ C. (Có mặt).

3. Họ và tên: Phạm Nguyên V1, sinh ngày 10/10/1990 tại tỉnh Ninh Thuận; Nơi thường trú: Khu phố E, phường M, thành phố P - T, tỉnh Ninh

Thuận; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Phạm Văn M (chết) và bà Nguyễn Thị T2; Có vợ tên Lê Thị Xuân Hoa Anh Đ (đã ly hôn) và 02 người con; Tiền sự: không.

Tiền án:

- Ngày 17/01/2017 Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - T, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/01/2019.

- Ngày 07/11/2019 Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - T, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 20 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/5/2021.

- Ngày 03/6/2022 Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - T, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 7 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Nhân thân: Ngày 26/7/2013 bị Công an phường M xử phạt 500.000đ về hành vi đánh nhau.

Bị cáo hiện đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam S2 – Bộ C (Có mặt).

4. Họ và tên: Lê Thanh R, sinh ngày 29/9/2001 tại tỉnh Ninh Thuận; Nơi thường trú: Khu phố A, phường M, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Thợ sơn nước; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Lê Thanh R1 và bà Nguyễn Thị N; Chưa có vợ con; Tiền sự: không.

Tiền án:

- Ngày 17/02/2022 Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - T, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 15 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

- Ngày 22/3/2022 Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - T, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 24 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

- Ngày 03/6/2022 Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - T, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 24 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

- Ngày 30/12/2022 Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - T, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 21 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Bị cáo hiện đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam S2 – Bộ C (Có mặt).

5. Họ và tên: Đặng Văn Sơn Trường V2, sinh ngày 18/01/2003 tại tỉnh Lâm Đồng; Nơi thường trú: Số A N, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông Đặng Văn D1 và bà Đào Thị Ngọc N1; Chưa có vợ con; Tiền sự: không.

Tiền án:

- Ngày 23/12/2019 Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 02 năm tù về tội “Cướp tài sản”.

- Ngày 19/7/2022 Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

- Ngày 07/9/2022 Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Nhân thân:

+ Ngày 22/12/2020 bị Ủy ban nhân dân huyện Đ xử phạt 7.500.000 đồng về hành vi tàng trữ vũ khí thô sơ mà không có giấy phép, V2 chấp hành nộp phạt ngày 22/01/2021.

+ Ngày 02/02/2022 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện Đ ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn, thời hạn 6 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chấp hành xong ngày 03/8/2022.

Bị cáo hiện đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam S2 – Bộ C (Có mặt).

- **Người bị hại:** Anh Nguyễn Ngọc H2 (Cu A), sinh năm 1988. Nơi thường trú: Khu phố B, phường X, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

Hiện đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam S2 – Bộ C (Có mặt).

- **Những làm chứng:**

1. Anh Nguyễn Văn T3, sinh năm 1991.

Nơi cư trú: Khu phố E, thị trấn T, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Hiện là cán bộ Trại giam S2 – Bộ C (Có mặt).

2. Ông Vũ Duy H3, sinh năm: 1971.

Nơi thường trú: Số B đường T, phường N, quận L, thành phố Hải Phòng.

Hiện đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam S2 – Bộ C (Có mặt).

3. Anh Đoàn Tấn V3, sinh năm 1994.

Nơi thường trú: Thôn B, xã S, huyện B, tỉnh Bình Thuận.

Hiện đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam S2 – Bộ C (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đội phạm nhân số 3, P, Trại giam S2 (viết tắt là Đội phạm nhân số C1) đóng tại địa bàn xã P, huyện B, tỉnh Ninh Thuận có 56 phạm nhân được phân loại quản chế các phạm nhân có mức án cao trên 15 năm, tù chung thân, phạm nhân thuộc loại tái phạm nguy hiểm, chủ mưu, cầm đầu trong các vụ án. Thực hiện kế hoạch của Trại Giam S2, ngày 22/5/2023 Đội phạm nhân số 3 lao động tại X, P trại số 01 (30 phạm nhân trong phòng và số còn lại lao động ngoài sân) có nhiệm vụ đan dây nhựa vào khung ghế có sẵn bằng sắt với các dụng cụ lao động như kéo, tua vít,... Khoảng 16h30 cùng ngày, Lê Thanh H gọi Nguyễn Ngọc H2 đến bàn làm việc của mình để nhắc nhở về kết quả lao động nhưng Nguyễn Ngọc H2 không đồng ý ngồi vào bàn để nói chuyện nên Lê Thanh H bực tức dùng thanh thước gỗ đang cầm ở tay trái đánh 02 cái vào vai phải của Nguyễn Ngọc H2. Thấy vậy, các phạm nhân Trương Thành D, Phạm Nguyên V1, Lê Thanh R và Đặng Văn Sơn T4 Vĩ đang đứng xung quanh gần đó cảm thấy bực tức vì cho rằng Nguyễn Ngọc H2 không nghe lời Lê Thanh H là “thư ký” của Đội phạm nhân số 3 nên cùng tham gia đánh Nguyễn Ngọc H2. D xông vào dùng chân phải đạp 01 cái trúng vào vùng bụng của Nguyễn Ngọc H2. Bất

ngờ bị đánh, Nguyễn Ngọc H2 chạy về vị trí lao động ở cuối Xưởng, tay phải cầm 01 cái kéo, tay trái cầm 01 cái tua vít giơ lên về phía Lê Thanh H. Lúc này cả nhóm cũng đuổi kịp đến, Lê Thanh H cầm thanh thước gỗ ở tay trái đánh 01 cái trúng vào cẳng tay phải của Nguyễn Ngọc H2, D cầm lưng tựa ghé bằng hai tay giơ lên đánh từ trên xuống phần cạnh của lưng tựa ghé trúng vào cẳng tay trái của Nguyễn Ngọc H2, V1 dùng tay nắm 02 cái trúng vào vùng mặt của Nguyễn Ngọc H2. Tiếp đó, R dùng tay phải giật thanh thước gỗ trên tay của Lê Thanh H đánh 01 cái trúng vào cẳng tay trái của Nguyễn Ngọc H2, tay trái đang cầm đoạn ống sắt đánh thêm 01 cái trúng vào cẳng tay phải của Nguyễn Ngọc H2. Khi R vừa đánh xong thì V2 cầm lưng tựa ghé bằng hai tay giơ lên đánh 03 cái từ trên xuống phần cạnh phía góc trên lưng tựa ghé trúng vào bàn tay trái và cẳng tay phải của Nguyễn Ngọc H2. Cùng lúc này, cán bộ quản giáo Nguyễn Văn T3 cùng các phạm nhân khác của Đội phạm nhân số 3 ở bên ngoài sân chạy vào phát hiện can ngăn đưa Nguyễn Ngọc H2 đi cứu chữa, thu giữ các đồ vật và đưa các đối tượng nêu trên về làm việc, lập hồ sơ xử lý theo quy định.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Thanh H, Trương Thành D, Phạm Nguyên V1, Lê Thanh R và Đặng Văn Sơn Trương V2 đã thừa nhận hành vi phạm tội, lời khai của các đối tượng phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, kết luận giám định và kết quả điều tra.

* Tại Bản kết luận giám định số 127 ngày 22/6/2023 của Trung tâm giám định Y khoa - Pháp y tỉnh N kết luận:

- Cẳng tay phải không phát hiện dấu tích, còn đau khi thăm khám, vận động sắp ngửa còn hạn chế (00%).

- Cẳng tay trái không phát hiện dấu tích, vùng cẳng tay còn sưng nề, còn đau khi thăm khám, vận động sắp ngửa cẳng tay còn hạn chế (00%).

- Mu bàn tay trái còn sưng nề, không dấu tích, vận động cầm nắm còn hạn chế (00%).

- Gãy 1/3 dưới xương trụ phải còn di lệch, chưa cal hoàn toàn (21%).

- Gãy 1/3 giữa xương trụ trái có mảnh rời, còn di lệch, chưa có cal hoàn toàn (21%).

- Gãy xương bàn V bàn tay trái chưa có cal hoàn toàn (06%).

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Ngọc H2 là 41%. Các vết thương qua điều trị nhận định do vật tày có cạnh gây nên.

*** Kết quả xác định hiện trường, thực nghiệm điều tra.**

Hiện trường vụ án là xưởng lao động đan lát bàn ghế của Đội phạm nhân số 3, Phân trại số A, Trại giam S2. Khu xưởng lao động được chia thành hai khu vực, khu vực trong phòng và khu vực bên ngoài sân có hàng rào lưới B40 ngăn cách giữa các đội phạm nhân khác, có cổng ra vào. Vị trí Lê Thanh H, Trương Thành D, Phạm Nguyên V1, Lê Thanh R và Đặng Văn Sơn T4 Vĩ đánh phạm nhân Nguyễn Ngọc H2 xảy ra ở bên trong khu xưởng lao động.

Kết quả thực nghiệm điều tra phù hợp với lời khai của Lê Thanh H, Trương Thành D, Phạm Nguyên V1, Lê Thanh R, Đặng Văn Sơn Trường V2 và Nguyễn Ngọc H2.

*** Về vật chứng vụ án:** 01 thanh gỗ được bào nhẵn dùng làm thước kẻ có kích thước, dài 65cm, rộng 4cm, trong đó mép trên dày 1,5cm, mép dưới mỏng nhất dày 0,9cm; 01 đoạn ống sắt dài 75cm, hai đầu bằng phẳng, màu xám được làm từ ống sắt phi 21; 02 lưng tựa ghế, mỗi lưng tựa ghế đều có đặc điểm hình chữ nhật có kích thước dài 66cm, rộng 55cm, dày 2cm đã được đan bằng dây nhựa màu đen, bên trong khung hình chữ nhật được làm bằng kim loại; 01 kéo sắt có cán bọc ống nhựa màu xanh độ dài 13,5cm, mũi nhọn, phần lưỡi dài 3,5cm, cán dài 10cm, bề rộng cán 10cm, hình elip và 01 tua vít bằng INOX dài 15,8cm, đầu tua vít dài 5,5cm dẹp cong phần mũi, cán dài 10,3cm hình tròn rỗng, đường kính 1,2cm.

*** Về trách nhiệm dân sự**

Bị hại Nguyễn Ngọc H2 đã nhận 30 triệu đồng tiền bồi thường thiệt hại từ các bị cáo (mỗi bị cáo 6 triệu đồng). Bị hại có đơn bãi nại không yêu cầu bồi thường về dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Ngoài ra, thời điểm Nguyễn Ngọc H2 bị thương tích, Trại giam S2 đã lo toàn bộ chi phí cấp cứu điều trị, tuy nhiên quá trình làm việc tại Cơ quan điều tra thì Trại giam S2 không yêu cầu các bị cáo phải hoàn lại.

Bản Cáo trạng số 21/CT-VKS-P2 ngày 26/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận đã truy tố các bị cáo Lê Thanh H, Trương Thành D, Phạm Nguyên V1, Lê Thanh R và Đặng Văn Sơn T4 Vĩ về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 (điểm a, i khoản 1) Điều 134 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận truy tố bổ sung tình tiết định khung đối với các bị cáo đó là “*Khi phạm tội các bị cáo đang chấp hành án phạt tù*” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận phát biểu quan điểm luận tội:

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại và các tài liệu chứng cứ khác nên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận truy tố đối với các bị cáo Lê Thanh H, Trương Thành D, Phạm Nguyên V1, Lê Thanh R và Đặng Văn Sơn T4 Vĩ về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 (điểm a, i, g khoản 1) Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Lê Thanh H, Trương Thành D đã bị kết án về tội phạm đặc biệt nghiêm trọng do cố ý; bị cáo Phạm Nguyên V1 đã bị kết án về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý; bị cáo Đặng Văn Sơn Trường V2 đã bị kết án thuộc trường hợp “Tái phạm”; bị cáo Lê Thanh R đã bị kết án, tất cả đều chưa được xóa án tích. Vì vậy, hành vi phạm tội lần này của Lê Thanh H, Trương Thành D, Phạm Nguyên V1 và Đặng Văn Sơn T4 Vĩ

thuộc trường hợp “*Tái phạm nguy hiểm*”; Lê Thanh R thuộc trường hợp “*Tái phạm*”, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, xét xử các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho tất cả các bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

Về nhân thân: Các bị cáo đều là người có nhân thân xấu đang chấp hành án.

Từ các căn cứ phân tích trên, Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Các bị cáo Lê Thanh H, Trương Thành D, Phạm Nguyên V1 và Đặng Văn Sơn T4 Vĩ phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

- Áp dụng: Điểm c khoản 3 Điều 134; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 39; Điều 54 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Thanh H mức án từ 04 đến 05 năm tù.

- Áp dụng: Điểm c khoản 3 Điều 134; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo D, V1, R, V2 . Đề nghị xử phạt:

+ Bị cáo Trương Thành D mức án từ 04 đến 05 năm tù.

+ Bị cáo Phạm Nguyên V1 mức án từ 03 đến 04 năm tù.

+ Bị cáo Lê Thanh R mức án từ 04 đến 05 năm tù.

+ Bị cáo Đặng Văn Sơn T4 Vĩ mức án từ 04 đến 05 năm tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự. Tổng hợp hình phạt của bản án này với bản án trước đó. Buộc các bị cáo phải chấp hành chung của hai bản án theo quy định của pháp luật.

- Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo và bị hại đã thỏa thuận giải quyết xong về trách nhiệm dân sự. Trại giam S2 đã lo toàn bộ chi phí cấp cứu điều trị cho bị hại Nguyễn Ngọc H2, tuy nhiên quá trình làm việc tại cơ quan điều tra thì Trại giam S2 không yêu cầu các bị cáo phải hoàn lại. Vì vậy, không xem xét giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy tiêu hủy: 01 thanh gỗ có kích thước, dài 65cm, rộng 4cm; 01 đoạn ống sắt dài 75cm; 02 lưng tựa ghế, dài 66cm, rộng 55cm, dày 2cm; 01 kéo sắt có cán bọc ống nhựa màu xanh độ dài 13,5cm; 01 tua vít bằng INOX dài 15,8cm do chủ sở hữu là Trại giam S2 không yêu cầu nhận lại và không còn giá trị sử dụng.

Các bị cáo không tham gia tranh luận.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo là sai trái và vi phạm pháp luật. Kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Riêng bị cáo D đề nghị Hội đồng xét xử xử lý nghiêm đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của các bị cáo được đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ thu thập tại hồ sơ, đã được thẩm tra tại phiên tòa và lời khai người bị hại, người làm chứng nhận thấy là phù hợp, có đủ căn cứ để xác định:

Xuất phát từ việc Nguyễn Ngọc H2 không làm đủ chỉ tiêu sản phẩm nên Lê Thanh H gọi đến nhắc nhở, tuy nhiên Nguyễn Ngọc H2 có thái độ không nghe lời dẫn tới việc Lê Thanh H bực tức dùng thanh thước gỗ đánh 02 cái trúng bả vai và đánh 01 cái trúng cẳng tay phải Ngọc H2. Mặc dù không có sự bàn bạc, phân công từ trước, nhưng khi thấy Lê Thanh H đánh Nguyễn Ngọc H2 thì các bị cáo Trương Thành D, Phạm Nguyên V1, Lê Thanh R và Đặng Văn Sơn T4 Vĩ bực tức trước thái độ của Ngọc H2 nên cùng tham gia đánh Ngọc H2 gây thương tích, cụ thể: D dùng chân đạp 01 cái vào bụng và cầm lưng tựa ghế đánh 01 trúng cẳng tay trái của Ngọc H2, V1 dùng tay nắm 02 cái trúng vào vùng mặt của Ngọc H2, R cầm thanh thước gỗ đánh 01 cái trúng vào cẳng tay trái và cầm đoạn ống sắt đánh 01 cái trúng vào cẳng tay phải của Ngọc H2, V2 cầm lưng tựa ghế đánh 03 cái trúng vào bàn tay trái và cẳng tay phải của Ngọc H2. Hành vi của các bị cáo là nguyên nhân dẫn tới hậu quả bị hại Nguyễn Ngọc H2 bị gãy 02 xương cẳng tay và gãy xương bàn V bàn tay trái, tổng tỷ lệ thương tích là 41%.

Do đó, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận truy tố các bị cáo Lê Thanh H, Trương Thành D, Phạm Nguyên V1, Lê Thanh R, Đặng Văn Sơn T4 Vĩ về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự với ba tình tiết định khung “Dùng hung khí nguy hiểm”, “Có tính chất côn đồ” và “Khi phạm tội các bị cáo đang chấp hành án phạt tù” quy định tại điểm a, i, g khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Các bị cáo đều là phạm nhân đang chấp hành án, có năng lực trách nhiệm hình sự, đều nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo phải đánh giá là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện ý thức căm quấy, xem thường pháp luật, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật, thể hiện tính chất côn đồ, hung hãn nên Hội đồng xét xử sơ thẩm cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm khắc để cải tạo, giáo dục các bị cáo thành người tốt có ích cho xã hội, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Đây là vụ án có nhiều bị cáo cùng tham gia nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn, không có sự tổ chức, phân công, gắn kết chặt chẽ với nhau, các bị cáo đều là người trực tiếp gây thương tích cho bị hại. Tuy nhiên, vai trò tham gia của từng bị cáo có khác nhau, cần phân tích đánh giá, cụ thể để có mức án phù hợp đối với từng bị cáo.

[4.1] Đối với bị cáo Lê Thanh H: Sau khi gọi bị hại đến để nhắc nhở về kết quả lao động nhưng Ngọc H2 không đồng ý ngồi vào bàn để nói chuyện thì bị cáo dùng cây thước gỗ đánh 02 cái vào vai phải của bị hại, chính hành vi này của bị cáo tạo tiền đề cho các bị cáo còn lại tham gia đánh bị hại. Khi các bị cáo khác cùng tham gia đánh bị hại thì bị cáo tiếp tục dùng thước gỗ đánh 01 cái trúng vào cẳng tay phải của bị hại. Bị cáo là người đã bị kết án về tội đặc biệt nghiêm trọng do cố ý, hành vi phạm tội lần này của bị cáo thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm” nên cần thiết xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc nhất.

Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 440/2014/HS-PT ngày 23 tháng 7 năm 2014 của Tòa phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh đã xử phạt bị cáo mức án chung thân về các tội “Giết người” và “Cố ý gây thương tích”. Do đó, cần phải tổng hợp hình phạt của bản án số 440/2014/HS-PT với bản án này để buộc bị cáo H2 phải chấp hành hình phạt chung của cả 02 bản án.

[4.2] Đối với các bị cáo Trương Thành D, Phạm Nguyên V1, Lê Thanh R, Đặng Văn Sơn Trường V2 chỉ vì thấy bức tức về hành vi của bị hại đối với bị cáo Thanh H mà các bị cáo đã cùng nhau tham gia đánh bị hại. Hành vi của mỗi bị cáo cụ thể như sau:

[4.2.1] Bị cáo Trương Thành D có hành vi dùng chân phải đạp 01 cái trúng vào vùng bụng của bị hại; khi cả nhóm đuổi kịp bị hại, D cầm lưng tựa ghế bằng hai tay giơ lên đánh từ trên xuống phần cạnh của lưng tựa ghế trúng vào cẳng tay trái của bị hại. Bị cáo là người đã bị kết án về tội đặc biệt nghiêm trọng do cố ý, hành vi phạm tội lần này của bị cáo thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm” nên cần thiết xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc sau bị cáo H.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 47/2019/HS-ST ngày 22 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai đã xử phạt bị cáo mức án 20 (hai mươi) năm tù về tội “Giết người”. Do đó, cần phải tổng hợp hình phạt của bản án số 47/2019/HS-ST với bản án này để buộc bị cáo D phải chấp hành hình phạt chung của cả 02 bản án.

[4.2.2] Bị cáo Phạm Nguyên V1 có hành vi dùng tay đấm 02 cái trúng vào vùng mặt của bị hại. Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã bị kết án về tội rất nghiêm trọng do cố ý, hành vi phạm tội lần này của bị cáo thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm” nên cần thiết xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 67/2022/HS-ST ngày 03 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – T, tỉnh Ninh Thuận đã xử phạt bị cáo mức án 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Do đó, cần phải tổng hợp hình phạt của bản án số 67/2022/HS-ST với bản án này để buộc bị cáo V1 phải chấp hành hình phạt chung của cả 02 bản án.

[4.2.3] Bị cáo Lê Thanh R có hành vi cầm thanh thước gỗ đánh 01 cái trúng vào cẳng tay trái và cầm đoạn ống sắt đánh 01 cái trúng vào cẳng tay phải của bị hại. Bị cáo đã nhiều lần bị kết án về tội “Cố ý gây thương tích”, hành vi phạm tội lần này của bị cáo thuộc trường hợp “Tái phạm” nên cần thiết xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 200/2022/HS-ST ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – T, tỉnh Ninh Thuận đã xử phạt bị cáo mức án 07 (bảy) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Do đó, cần phải tổng hợp hình phạt của bản án số 200/2022/HS-ST với bản án này để buộc bị cáo R phải chấp hành hình phạt chung của cả 02 bản án.

[4.2.4] Bị cáo Đặng Văn Sơn Trường V2 có hành vi cầm lưng tựa ghế bằng hai tay giơ lên đánh 03 cái từ trên xuống phần cạnh góc trên lưng tựa ghế trúng vào bàn tay trái và cẳng tay phải của bị hại. Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị kết án về tội “Cố ý gây thương tích”, hành vi phạm tội lần này của bị cáo thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm” nên cần thiết xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 115/2022/HS-ST ngày 07 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng đã xử phạt bị cáo mức án 07 (bảy) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Do đó, cần phải tổng hợp hình phạt của bản án số 115/2022/HS-ST với bản án này để buộc bị cáo V2 phải chấp hành hình phạt chung của cả 02 bản án.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Hành vi phạm tội của các bị cáo Lê Thanh H, Trương Thành D, Phạm Nguyên V1 và Đặng Văn Sơn T4 Vĩ thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm”; bị cáo Lê Thanh R thuộc trường hợp “Tái phạm”, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, xét xử các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho tất cả các bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Ngọc H2 đã nhận 30 triệu đồng tiền bồi thường thiệt hại từ các bị cáo (mỗi bị cáo 6 triệu đồng). Bị hại có đơn bãi nại không yêu cầu bồi thường về dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Ngoài ra, thời điểm Nguyễn Ngọc H2 bị thương tích, Trại giam S2 đã lo toàn bộ chi phí cấp cứu điều trị, tuy nhiên quá trình làm việc tại cơ quan điều tra thì Trại giam S2 không yêu cầu các bị cáo phải hoàn lại. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết về trách nhiệm dân sự.

[7] Về xử lý vật chứng: Các vật chứng được thu giữ trong quá trình điều tra gồm: 01 thanh gỗ được bào nhẵn dùng làm thước kẻ có kích thước, dài 65cm, rộng 4cm, trong đó mép trên dày 1,5cm, mép dưới mỏng nhất dày 0,9cm; 01 đoạn ống sắt dài 75cm, hai đầu bằng phẳng, màu xám được làm từ ống sắt phi 21; 02 lung tựa ghế, mỗi lung tựa ghế đều có đặc điểm hình chữ nhật có kích thước dài 66cm, rộng 55cm, dày 2cm đã được đan bằng dây nhựa màu đen, bên trong khung hình chữ nhật được làm bằng kim loại; 01 kéo sắt có cán bọc ống nhựa màu xanh độ dài 13,5cm, mũi nhọn, phần lưỡi dài 3,5cm, cán dài 10cm, bề rộng cán 10cm, hình elip và 01 tua vít bằng INOX dài 15,8cm, đầu tua vít dài 5,5cm dẹp cong phần mũi, cán dài 10,3cm hình tròn rỗng, đường kính 1,2cm là đồ vật các bị cáo dùng để gây thương tích cho bị hại thuộc quyền sở hữu của Trại giam S2 nhưng Trại giam S2 không yêu cầu nhận lại và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố: Các bị cáo Lê Thanh H, Trương Thành D, Phạm Nguyên V1, Lê Thanh R, Đặng Văn Sơn T4 Vĩ phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng: Điểm c khoản 3 Điều 134; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 39; Điều 54; Điều 56 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Thanh H.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thanh H 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt chung thân tại Bản án hình sự phúc thẩm số 440/2014/HS-PT ngày 23 tháng 7 năm 2014 của Tòa phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh với hình phạt 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù tại Bản án này. Buộc bị cáo Lê Thanh H phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là chung thân. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/7/2013.

- Áp dụng: Điểm c khoản 3 Điều 134; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 54; Điều 56 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Trương Thành D, Phạm Nguyên V1, Lê Thanh R, Đặng Văn Sơn Trường V2 .

Xử phạt: Bị cáo Trương Thành D 04 (Bốn) năm tù.

Tổng hợp hình phạt 20 (Hai mươi) năm tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 47/2019/HS-ST ngày 22 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai với hình phạt 04 (Bốn) năm tù tại Bản án này. Buộc bị cáo Trương Thành D phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 24 (Hai mươi bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/01/2019.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Nguyên V1 03 (Ba) năm tù.

Tổng hợp hình phạt 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 67/2022/HS-ST ngày 03 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – T, tỉnh Ninh Thuận với hình phạt 03 (Ba) năm tù tại Bản án này. Buộc bị cáo Phạm Nguyên V1 phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 10 (Mười) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/12/2021.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thanh R 04 (Bốn) năm tù.

Tổng hợp hình phạt 07 (Bảy) năm tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 200/2022/HS-ST ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – T, tỉnh Ninh Thuận với hình phạt 04 (Bốn) năm tù tại Bản án này. Buộc bị cáo Lê Thanh R phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 11 (Mười một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/9/2021.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Văn S1 Trường V4 (B1) năm tù.

Tổng hợp hình phạt 07 (Bảy) năm tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 115/2022/HS-ST ngày 07 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng với hình phạt 04 (Bốn) năm tù tại Bản án này. Buộc bị cáo Đặng Văn Sơn T4 Vĩ phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 11 (Mười một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/12/2021.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) thanh gỗ được bào nhẵn dùng làm thước kẻ có kích thước dài 65cm, rộng 4cm, trong đó mép trên dày 1,5cm, mép dưới mỏng nhất dày 0,9cm (Đã được niêm phong) và 01 (một) đoạn ống sắt dài 75cm, hai đầu bằng phẳng, màu xám được làm từ ống sắt phi 21 (Hai tang vật này được niêm phong chung bằng cách dán giấy A4 xung quanh phần giữa thanh gỗ và ống sắt, bên ngoài có chữ ký của Phương Văn M1, Lê Văn H4, Lê Thanh R, Vũ Duy H3 và được xác nhận của Phó giám thị Trại giam S2 ông Nguyễn Xuân D2).

+ 02 (hai) lưng tựa ghế, mỗi lưng tựa ghế đều có đặc điểm hình chữ nhật có kích thước dài 66cm, rộng 55cm, dày 02cm đã được đan bằng dây nhựa màu đen, bên trong khung hình chữ nhật được làm bằng kim loại (Được niêm phong bằng cách dán tờ giấy A4 có chữ ký của Bùi Công H5, Nguyễn Văn H6, Lê Văn

H4, Trương Thành D và được đóng dấu giáp lai của Cơ quan điều tra Công an huyện B trên mỗi lưng tựa ghế).

+ 01 (một) kéo sắt có cán bọc ống nhựa màu xanh độ dài 13,5cm, mũi nhọn, phần lưỡi dài 3,5cm, cán dài 10cm, bề rộng cán 10cm, hình elip và 01 tua vít bằng INOX dài 15,8cm, đầu tua vít dài 5,5cm dẹp cong phần mũi, cán dài 10,3cm mình tròn rỗng, đường kính 1,2cm được niêm phong trong 01 (một) túi ni long trong suốt, bên ngoài có chữ ký của Đào Văn T5, Lê Văn H4, Vũ Duy H3 và được xác nhận của Phó giám thị Trại giam S2 ông Nguyễn Xuân D2).

Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/02/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Thuận.

- *Về án phí:* Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Các bị cáo Lê Thanh H, Trương Thành D, Phạm Nguyên V1, Lê Thanh R, Đặng Văn Sơn T4 Vĩ mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, bị hại biết quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 12 - 4 - 2024)/.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Tp.HCM;
- VKSNDCC tại Tp.HCM;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- Trại tạm giam Sông Cái;
- Cục THADS Ninh Thuận;
- PV 27 Công an tỉnh Ninh Thuận;
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Phòng KTNV-THA; Tổ HCTP;
- Lưu: Án văn, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Thiện Vinh

